

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 9 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Bùi Thu H** – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Nhà 28, ngõ 1150, đường L, quận Đ Đ, thành phố H N.

Anh **Smith J** – Sinh năm 1955

Địa chỉ: 06 WENT WORTH WAY HULL HU9 2AX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Bùi Thu H và anh Smith J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2008 tại UBND thành phố H N.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống không phù hợp. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey Sđều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S có một con chung là cháu Samuel Bùi S, sinh ngày 28/4/2009. Anh chị thống nhất để mẹ là chị Bùi Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S tự thỏa thuận để chị Bùi Thu H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S có một con chung là cháu Samuel Bùi Smith, sinh ngày 28/4/2009. Giao cháu Bùi S cho chị Bùi Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hương không yêu cầu anh Jeffrey S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Jeffrey S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thu H và anh Jeffrey S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2018/0020333 ngày 25/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H N;
- UBND thành phố H N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na